TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 22-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương.

Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Duy S, sinh ngày 10/10/1994 tại thành phố T, tỉnh T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ x, phường P, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không có bố) và bà Phạm Thị H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 175-QĐ/KT ngày 01/4/2019 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy T, tỉnh T; bị bắt, tạm giữ ngày 10/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:
Người chứng kiến: Ông Hoàng Huy T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/01/2019, Phạm Duy S bắt xe khách từ Thái Nguyên lên cửa khẩu T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đi chơi và mua sắm một số đồ dùng cá nhân. Khoảng 12 giờ cùng ngày Phạm Duy S đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì dừng lại để ăn cơm, sau đó Phạm Duy S bắt xe ôm lên cửa khẩu T. Trên đường đi Phạm Duy S nảy sinh ý định mua pháo về đốt trong dịp Tết Nguyên đán, nên đã gọi điện thoại cho một người phụ nữ mà trước đó khoảng ba ngày Phạm Duy S gặp tại cửa khẩu T, để đặt vấn đề mua pháo với người này (Phạm Duy S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). Người phụ nữ hẹn gặp Phạm Duy S tại khu vực chợ H - T để trao đổi mua bán. Khi lên đến khu vực chợ H - T, Phạm Duy S gặp và đặt mua với người phụ nữ này 01 (một) bánh pháo nổ được quận tròn, 04 (bốn) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 70 (bảy mươi) quả pháo hình lựu đạn thì người phụ nữ đồng ý và thống nhất giá là 2.800.000 đồng. Sau khi Phạm Duy S trả tiền thì người phụ nữ bỏ đi đâu không rõ, khoảng 05 phút sau người này quay lại và đưa cho Phạm Duy S một thùng bìa cát tông bên trong chứa số pháo mà Phạm Duy S mua. Nhận được pháo nổ từ người phụ nữ xong Phạm Duy S bắt xe khách về Trung tâm thương mại Đ thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đón xe khách về Thái Nguyên, khi đang đứng đợi xe khách thì Phạm Duy S bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại biên bản xác định số lượng và trọng lượng pháo ngày 10/01/2019 của Công an huyện Cao Lộc xác định: 04 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có trọng lượng 5,5kg, 70 quả pháo hình cầu, giống bóng đèn điện có trọng lượng 2,5kg, 01 bánh pháo gồm những quả pháo nhỏ hình trụ đóng thành bánh hình tròn có trọng lượng 0,5kg, tổng trọng lượng số pháo thu giữ là 8,5kg (tám phẩy năm).

Kết luận giám định số 52/KL-PC09 ngày 15/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 21/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Duy S về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy S phạm Tội vận chuyển hàng cấm và xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ đã sử dụng số IMEI 355319088513390 do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Xác nhận 03 (ba) giàn pháo nổ loại 36 lỗ/giàn, 65 (sáu mươi lăm) quả pháo hình cầu giống hình bóng điện là số pháo nhận lại sau khi giám định; 01 (một) thùng bìa cát tông dùng để đựng pháo đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 23 ngày 30/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bị cáo Phạm Duy S 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Duy S, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/01/2019.

Về án phí: Bị cáo Phạm Duy S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có ý kiến tranh luận không nhất trí tịch thu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm, xác định chiếc điện thoại bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua pháo, nên đề nghị tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 13 giờ 15 phút ngày 10/01/2019, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu Ga thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện, bắt quả tang Phạm Duy S có hành vi vận chuyển hàng cấm pháo nổ. Tang vật thu giữ gồm 04 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 70 quả pháo hình cầu, 01 bánh bên trong có nhiều quả pháo nhỏ được tết thành dây, hình tròn, tổng trọng lượng 8,5kg.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản xác định trọng lượng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Phạm Duy S đã có hành vi vận chuyển 8,5 kg pháo nổ là vi phạm pháp luật. Hành vi này của bị cáo Phạm Duy S đã phạm vào tội vận chuyển hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Duy S thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển hàng cấm là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Viện

kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội mà chỉ cần để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Duy S không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với người phụ nữ bán pháo cho bị cáo Phạm Duy S, bị cáo không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này và sau khi liên lạc mua pháo xong bị cáo Phạm Duy S cũng đã xóa số điện thoại của người này. Do đó Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để tiến hành xác minh, xử lý trong vụ án là có căn cứ.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 (ba) giàn pháo nổ loại 36 lỗ/giàn, 65 (sáu mươi lăm) quả pháo hình cầu giống hình bóng điện là số pháo nhận lại sau khi giám định; 01 (một) thùng bìa cát tông dùng để đựng pháo đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 23 ngày 30/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[13] Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Duy S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bị cáo Phạm Duy S, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/01/2019, nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[14] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ đã sử dụng số IMEI 355319088513390 do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Về án phí: Bị cáo Phạm Duy S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy S phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Duy S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/4/2019. Giao bị cáo Phạm Duy S cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ đã sử dụng số IMEI 355319088513390 thu của bị cáo Phạm Duy S.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2019).

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy 03 (ba) giàn pháo nổ loại 36 lỗ/giàn, 65 (sáu mươi lăm) quả pháo hình cầu giống hình bóng điện là số pháo nhận lại sau khi giám định; 01 (một) thùng bìa cát tông dùng để đựng pháo đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 23 ngày 30/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bị cáo Phạm Duy S 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Duy S, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/01/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Duy S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Duyện